

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 552: Học Phật Phải Xét Thời Và Cơ. Cơ Là Căn Cơ, Là Cơ Duyên

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 048)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Học Phật phải xét thời và cơ. Cơ là căn cơ, là cơ duyên. Gọi là ‘thời’, ví như thời Nam Bắc triều, nhà Ngụy ở phương Bắc, nhà Lương ở phương Nam, không đâu là không hoằng dương Phật pháp mạnh mẽ, các đạo tràng giảng kinh cực kỳ hưng thịnh, nhưng không phải là không có sự chấp trước vào tướng văn tự. Cho nên Tổ Đạt Ma sang Đông, bèn chủ trương ‘không lập văn tự, chỉ thẳng tâm người’, chính là để đối trị lại căn bệnh của thời bấy giờ.】

Đoạn này rất quan trọng, đây chính là nói hoằng pháp nhất định phải biết quán cơ. Nói chung về quán cơ, không ngoài ba việc: Thứ nhất là người, giảng cho những ai nghe; thứ hai là nơi chốn, giảng ở nơi nào; thứ ba là thời gian, giảng vào lúc nào; đây gọi là ba lần xét cơ. Nếu đúng cơ, thì đó là điều Phật pháp chúng ta gọi là khế cơ, khế cơ khế lý, đó mới thực sự là diệu pháp do Phật tuyên thuyết. Vì vậy kinh Phật gọi là ‘khế kinh’, trên khế hợp với đạo lý mà chư Phật đã chứng, dưới khế hợp với căn cơ có thể độ được của chúng sanh. Tại sao phải quán cơ? Tác dụng của việc quán cơ ở chỗ nào? Đoạn này nói rất rõ ràng. Căn cơ là nói về người, tức là đối với hạng căn cơ nào thì nên nói pháp gì. Sau khi Đức Phật diệt độ, để lại nhiều kinh luận như vậy, pháp sư giảng kinh cũng giống như trị bệnh cho chúng sanh; đương nhiên pháp sư không có bản lĩnh như Phật, Phật quán cơ thuyết pháp thì tuyệt đối không bao giờ sai lầm, pháp sư chung quy phải cẩn thận dè dặt, quan sát căn cơ của chúng sanh, lựa chọn cho chúng sanh một pháp môn, như vậy mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh được lợi ích. Trong đây còn có một chữ ‘duyên’, căn cơ của chúng sanh cần phải hiểu rõ, mà duyên cũng rất quan trọng, duyên không chín muồi thì cũng hết cách, nhân duyên phải chín muồi. Ví như chúng ta ở đây có một đạo tràng như thế này, đây là duyên, lại có rất nhiều đồng tu nhiệt tâm với Phật pháp, họ phát

tâm thỉnh mời, họ phát tâm mời gọi đại chúng cùng đến tham học, đây đều là duyên phận. Hoàn cảnh chung, khu vực này an hòa lợi lạc, tức là xã hội ổn định, nhân dân no ấm, là một môi trường lớn rất lý tưởng để hoằng dương Đại thừa Phật pháp.

Tiếp theo là ‘thời’, thời tiết nhân duyên này cũng vô cùng quan trọng; thời là nói về thời gian. Ở đây đưa ra một ví dụ, giống như thời đại Nam Bắc triều ở Trung Quốc cổ đại, Nam triều là nhà Lương, mọi người đều biết Lương Võ Đế, kinh đô của nhà Lương ở Nam Kinh, Nam Kinh là cố đô của sáu triều đại, Tống, Tề, Lương, Trần đều đóng đô ở Nam Kinh. Phía Bắc có nhà Ngụy, do Thác Bạt Khuê lập nên, chúng ta gọi là người Hồ, thời đó gọi là người ngoại quốc, lập nên một vương triều ở phương Bắc. Hai vị quốc vương này đều là những Phật tử thuần thành, thỉnh mời các bậc pháp sư đại đức hoằng pháp lợi sanh, đạo tràng giảng kinh rất nhiều, người giảng cũng rất đông, Phật pháp vô cùng hưng thịnh, các pháp hội giảng kinh cực thịnh. Thế nhưng trong đây có một điều đáng tiếc, đó là rất nhiều vị đại đức giảng kinh đều chấp tướng, “nhiên bất vô thủ trước văn tự tướng” (tuy nhiên không phải là không chấp vào tướng văn tự), họ chấp tướng, thứ họ chấp là văn tự, không còn dính dáng gì đến tâm tánh nữa. Chư vị phải biết rằng, tinh hoa của Phật pháp Đại thừa là ở ‘minh tâm kiến tánh’, minh tâm kiến tánh tuyệt đối không phải chỉ có Thiền tông mới nói, tất cả Phật pháp Đại thừa đều lấy ‘minh tâm kiến tánh’ làm trung tâm. Trong Giáo hạ (các tông phái nương vào kinh giáo) tuy không dùng thuật ngữ này, họ dùng một thuật ngữ khác gọi là ‘đại khai viên giải’, đại khai viên giải chính là minh tâm kiến tánh; hay như trong Tịnh Độ tông lại đổi một thuật ngữ khác, gọi là ‘lý nhất tâm bất loạn’. Cảnh giới hoàn toàn giống nhau, chỉ là danh tướng mà mỗi tông phái nói đến không giống nhau mà thôi, đều lấy kiến tánh làm trung tâm, nếu không kiến tánh, thì đó không phải là Đại thừa. Trong các hội giảng kinh đều chấp tướng, chấp tướng thì biến thành cái gì? Thành tu phước.

Lương Võ Đế của Nam triều, vị này mọi người đều rất quen thuộc, trong lịch sử Phật giáo ngài có độ nhận diện rất cao, đại khái là có liên quan đến “Lương Hoàng Bảo Sám”, mọi người đều lạy Lương Hoàng Bảo Sám, lạy Lương Hoàng Bảo Sám nhất định sẽ nhắc đến Lương Võ Đế. Lương Võ Đế như thế nào? Chấp tướng tu phước. Tính cách của ngài là như vậy, chúng ta có thể liên tưởng đến, những vị pháp sư hoằng pháp thời bấy giờ, đa số cũng là chấp tướng tu phước, thì mới có thể kết giao thân thiết với Lương Võ Đế. Tổ Đạt Ma vừa đến, ngài muốn làm rõ việc minh tâm kiến tánh, hai người này nói chuyện

không hợp cơ, không vui vẻ mà chia tay, Lương Võ Đế liền không hộ pháp cho ngài. Cho nên Tổ Đạt Ma đến Trung Quốc, thấy Phật pháp Đại thừa ở Trung Quốc được hoằng dương đều là chấp tướng tu phước, điều này không đúng pháp; kết quả của lối tu học này, chỉ là phước báu nhân thiên mà thôi, không thể liễu sanh tử ra khỏi tam giới, không coi là thành tựu. Nên ngài cất bước sang đây, nhắm thẳng vào căn bệnh này, đề xướng Thiền tông; Thiền tông là không lập văn tự, các vị đều chấp vào tướng văn tự, thì ngài hoàn toàn vứt bỏ văn tự, dùng phương pháp tham cứu. Khi ngài đến, phương pháp tham thiền tham cứu của Thiền tông dùng là ‘quán tâm’, ‘tham thoại đầu’ là chuyện về sau, Tổ Đạt Ma đến là truyền dạy ‘quán tâm’, hoàn toàn dứt bỏ văn tự, cách làm này chính là phương tiện được thiết lập nhằm đối trị lại căn bệnh chấp tướng của những người hoằng pháp và tu học thời bấy giờ.

Hôm nay chúng ta nhìn lại, việc hoằng dương Phật pháp trong xã hội hiện tại, căn bệnh nằm ở đâu? Điều này không thể không biết, nếu không biết bệnh, thì làm sao quý vị có thể đối trị căn bệnh? Nhất định phải hiểu. Căn bệnh hiện nay không chỉ là chấp tướng tu phước, nói thật ra, thời Lương Võ Đế người ta là thật sự tu phước báu; còn chúng ta hiện nay chấp tướng, là đang tạo nghiệp, không tu được phước báu. Người ta chấp tướng là thật sự tu phước, chúng ta chấp tướng, phước cũng không tu được, mà lại tạo nghiệp. Căn bệnh của thời đại này, so với căn bệnh thời Nam Bắc triều sâu nặng hơn rất nhiều, cũng phức tạp hơn rất nhiều. Hiện nay những người học Phật thông thường, vì sao tôi nói họ không tu được phước báu? Họ tu loạn, tu tạp. Họ cũng rất tinh tấn, không thể nói là tinh tấn, chữ ‘tinh’ (chuyên nhất) thì họ không có; tiến, thì họ tiến một cách loạn cào cào, tiến tạp nập, họ làm như vậy. Do đó ngay cả phước báu cũng không tu được, điều này thật sự rất đáng tiếc. Họ vẫn cứ dốc sức chạy theo, đi học khắp nơi, một người bái sư phụ phải bái đến mười mấy, hai mươi người, đạo tràng nào cũng chạy đến, pháp hội nào cũng tham gia, nên đã tu loạn rồi, tu tạp rồi, ngay cả phước cũng không tu được.

Do đó, ở thời đại này, chúng ta nhất định phải đề xướng chữ ‘chuyên’, Ấn Quang Đại sư đã làm một tấm gương tốt cho chúng ta; phương pháp này không phải do tôi có kiến giải, tôi không nhìn ra được, không có năng lực đó. Chúng ta nhìn vào những việc Ấn Quang Đại sư đã làm, ngài đề xướng chuyên tu chuyên hoằng, đây là bắt đúng bệnh, đối trị lại những căn bệnh mà thời đại chúng ta đang mắc phải. Khi Ấn Lão còn tại thế, hiện nay chúng ta xem “Văn Sao” của ngài, xem “Vĩnh Tư Lục” viết về ngài, “Vĩnh Tư Lục” là những bài viết của

người đời sau tưởng nhớ ngài, đều được thu thập trong “Ấn Quang Đại sư Toàn Tập”, chúng ta thấy rất nhiều câu chuyện cảm động. Ví dụ: học trò của ngài, tín đồ của ngài, những người hiện nay chúng ta thường gọi là đệ tử quy y của Ấn Quang Đại sư, thật ra nếu quý vị nói như vậy, Ấn Quang Đại sư hoàn toàn không thừa nhận; khi giảng về Tam quy y ngài nói rất rõ ràng, những văn tự này để lại chúng ta đều thấy. Ngài nói các vị phát tâm đến quy y, tôi chỉ đại diện cho Tăng đoàn truyền thọ Tam quy cho các vị, các vị là quy y Tam Bảo, không phải quy y một cá nhân tôi, ngài đều giao phó rất rõ ràng, rất rành mạch. Những đệ tử tiếp nhận sự truyền thọ Tam quy y của lão pháp sư, gần như tất cả đều có thành tựu, đây là nhờ có tâm cung kính đối với lão pháp sư, nghe theo lời giáo huấn của lão pháp sư. Những năm cuối đời lão pháp sư sống ở núi Linh Nham thuộc Tô Châu, có những lúc, có người lên tận trên núi để thăm lão pháp sư. Lão pháp sư thấy người này đến, liền gọi đến trước mặt mắng cho một trận: “Ông đến đây làm gì, tại sao không ở nhà ngoan ngoãn niệm Phật?”. Người ấy nói: Con đến thăm sư phụ. “Sư phụ trước đây ông đã gặp qua rồi, còn có gì đẹp mà xem nữa!”, mắng rồi đuổi về. Lãng phí tinh thần, chạy một quãng đường xa như vậy, đến chùa lại phải cúng dường, lãng phí tiền của, tiền đâu phải dễ kiếm, ngài mắng đuổi về. Đạo phong như vậy, chính là nhằm vào những tệ nạn trong Phật pháp hiện nay.

Ngài tán thán cuốn “Tây Phương Xác Chi”, hơn nữa còn viết một bài tựa cho cuốn sách này, “Tây Phương Xác Chi” là do giảng cơ (phù loan) mà có. Lão pháp sư nói những thứ từ giảng cơ mà ra, chỉ có bài này là thật, những thứ khác đều không đáng tin. “Tây Phương Xác Chi” thực sự thuần túy khuyên người niệm Phật, dạy bảo mọi người đạo tràng phải trọng thực chất không trọng hình thức, yêu cầu phải thật sự thành tựu. Đạo tràng của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát tổng cộng chỉ có mười hai người, hà tất phải có nhiều người, đông người thì phức tạp. Đạo tràng nhìn bề ngoài có vẻ rất hưng vượng, rất náo nhiệt, nhưng tương lai không một ai có thể thành tựu, tất cả đều phải rơi vào lục đạo luân hồi, đây không phải là bản ý của Phật Bồ Tát khi lập đạo tràng. Ngược lại, hãy xem mười hai người của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát, mười hai người tất cả đều vãng sanh, đây gọi là đại viên mãn, đây mới là đạo tràng chân thật. Vậy hà tất phải đông người? Đông người thì cúng dường nhiều, thu nhập nhiều, tài sản đạo tràng nhiều, tiền hể nhiều thì sinh ra quái gở, tranh danh đoạt lợi. Đạo tràng không có tiền, thường xuyên cơm cũng không có để ăn, thì tâm người đều đặt trên đạo, đều biết tu hành; thu nhập đạo tràng hể nhiều, tâm liền thay đổi,

đạo tâm không còn nữa, chữ Đạo (đạo lý) đó biến thành chữ Đạo của trộm cắp, biến thành cái tâm trộm cắp, vậy thì phiền toái lớn rồi.

Vì vậy, đạo tràng tốt nhất là không nên đòi hỏi nguồn thu, ít nhất là không động não để tìm tiền, tìm người đến, như vậy người tu mới có đạo, đạo tràng này mới có đạo. Người ta tự động cúng dường mang đến thì được, tuyệt đối không được dùng mọi cách để lôi kéo người, khuyên người quyên góp, không làm những việc như vậy. Cho dù hiện nay có không ít đồng tu của chúng ta đang làm việc tốt, lưu thông băng ghi âm, băng ghi hình, kinh sách, cần tiền, có tiền thì làm, không có tiền thì không làm, như vậy mới tự tại. Tôi có hai đạo tràng ở Đài Bắc, quán trưởng Hàn của Thư viện phụ trách quản lý đạo tràng đó; Tổng thư ký Quỹ Giáo dục Phật Đà là cư sĩ Giản Phong Văn, phụ trách đạo tràng còn lại. Tôi dạy họ, chúng ta chỉ đặt một thùng công đức, ngoài ra không có bất cứ thứ gì khác; tháng này tiền nhiều thì làm nhiều; ít thì làm ít; không có thì không làm, là tốt nhất! Tự chúng ta cũng thanh thoi, cũng tự tại biết bao. Không được đi kiếm việc, kiếm việc là phan duyên, tâm của quý vị đã không thanh tịnh rồi, một chút việc tốt quý vị làm đó, thì cũng giống như thời đại Nam Bắc triều này, quý vị đang tu phước, sai rồi! Làm sao có thể đi lôi kéo tín đồ, làm sao có thể nghĩ cách đi kiếm tiền? Tuyệt đối không thể được. Phải biết rằng tu được một chút phước như vậy, nhưng đánh mất đi tâm thanh tịnh của quý vị trong đời này, vượt mất cơ hội vãng sanh Tây Phương, như vậy mới thật sự đáng tiếc. Pháp môn này, như cư sĩ Bành Tế Thanh từng nói, là vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp, khó khăn lắm mới gặp được, gặp được rồi, lại dùng tâm trộm cắp, tâm ăn trộm, không phải là chánh đạo, dùng cái tâm này để đi tu phước, tương lai quý vị sẽ gặt hái quả báo gì? Đây thật sự gọi là mê hoặc điên đảo, nhân duyên vô cùng tốt đẹp đã bỏ lỡ ngay trước mắt. Cho nên chúng ta xem lời giáo huấn của các vị Tổ sư đại đức, thiện tri thức chân chính, cách làm của họ mang đến cho chúng ta sự gợi mở rất lớn, thà không làm, tuyệt đối không được tham cầu phước báu; tham cầu phước báu, làm sao quý vị có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi? Phước báu mà còn không tham đồ, thì tâm của quý vị tự nhiên sẽ thanh tịnh.

Việc hoằng pháp lợi sanh, chư vị phải biết rằng, chúng ta chỉ làm một ‘tăng thượng duyên’ mà thôi. Chúng sanh có phước, của cải đó tự nhiên sẽ đến; đến rồi, chúng ta phải lo nghĩ, phải làm sao để sử dụng nó, dùng sao cho thật sự có công đức, chúng ta có trách nhiệm này. Dùng không thỏa đáng, thì chúng ta có tội lỗi, đây là phải gánh vác nhân quả, biết trách nhiệm nhân quả lớn như vậy, ai

mà sẵn lòng đi cầu xin, sẽ không làm những việc này đâu. Có vài đồng tu mang tiền đến, thế thì hết cách, đành phải làm việc thay họ; tôi không muốn họ mang đến, họ không mang đến thì tốt! Không mang đến, tôi không có việc gì. Từ xưa đến nay, các vị Tổ sư đại đức, thiện tri thức, không những dạy chúng ta như vậy, bản thân các ngài những việc làm trong cả cuộc đời, quý vị quan sát kỹ mà xem, đều là như vậy cả. Cho nên nhắm thẳng vào căn bệnh của thời đại, Phật pháp này mới có thể mang lại lợi ích cho chúng sanh.